

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 83/2021/HSST

Ngày: 28/4/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

<i>Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:</i>	Ông Vũ Ngọc Hoan
<i>Các Hội thẩm nhân dân:</i>	Ông Lê Văn Mỹ Ông Hà Minh Hiếu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Ông Lê Huy Khang** – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân quận Bình Thạnh Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: **Bà Hoàng Tuyết Vân** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 61/2021/HSST ngày 24 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T, Giới tính: Nam; Sinh ngày 31/7/1993 tại Đ; Nơi thường trú: 427 Ấp Bùi Chu, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đ; Nơi cư trú: P7-34.15 Chung cư Vinhomes, số 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Đức T và bà Bùi Thị Kim V; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự : không; Tạm giam ngày 21/12/2020 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Đức T bị Viện kiểm Sát nhân dân quận Bình Thạnh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Thực hiện sự chỉ đạo của Ban giám đốc Sở Y tế và thông tin phản ánh của cơ quan báo chí về hoạt động khám bệnh, chữa bệnh trong lĩnh vực thẩm mỹ không có giấy phép hoạt động tại phòng P7-30.10 và P7-34.15 Chung cư Vinhomes Central Park.

Ngày 27/11/2019, Thanh tra Sở Y tế Tp.Hồ Chí Minh phối hợp Phòng an ninh chính trị nội bộ Công an Tp.Hồ Chí Minh (PA03), Phòng Y tế quận Bình Thạnh, Ủy ban nhân dân và Công an phường 22 quận Bình Thạnh, Ban quản lý và Đội An ninh tòa nhà Vinhomes Central Park kiểm tra hoạt động khám, chữa bệnh

tại địa chỉ phòng P7-30.10 và P7-34.15 Chung cư Vinhomes Central Park số 720A Điện Biên Phủ phường 22 quận Bình Thạnh, do Nguyễn Thị Thanh T là chủ cơ sở.

Qua kiểm tra phát hiện cơ sở hoạt động kinh doanh thuốc sử dụng trong lĩnh vực y tế không rõ nguồn gốc, xuất xứ và hướng dẫn gây nghiện, nên đoàn kiểm tra tiến hành tạm giữ số thuốc trên. Đồng thời thu giữ 01 giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và 01 chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh có dấu hiệu giả mạo chữ ký, con dấu của Bộ Y tế, Sở Y tế do Nguyễn Thị Thanh T cung cấp.

Ngoài ra còn phát hiện tại nhà vệ sinh phòng ngủ căn hộ P7-34.15 có 01 khẩu súng ngắn ổ xoay bằng kim loại màu trắng, hiệu WinGun mã số 18Q07681, 06 ống kim loại hình trụ màu vàng, các viên bi bằng kim loại. Đoàn kiểm tra đã bàn giao khẩu súng cho Công an phường 22 quận Bình Thạnh xác minh xử lý.

Ngày 26/12/2019 Thanh tra Sở Y tế Tp.Hồ Chí Minh mời Nguyễn Thị Thanh T đến trụ sở để chứng kiến việc phân loại và niêm phong các số thuốc sử dụng trong lĩnh vực y tế không rõ nguồn gốc, xuất xứ và thuốc hướng dẫn gây nghiện.

Ngày 16/01/2020 Thanh tra Sở Y tế Tp.Hồ Chí Minh tiến hành bàn giao hồ sơ và vật chứng trên cho Đội CSĐTTP về kinh tế chức vụ Công an quận Bình Thạnh thụ lý giải quyết. Các vật chứng bao gồm:

- Công văn số 7261/SYT-Tra ngày 27/12/2019 của Sở Y tế
- Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số 006447/HCM-CCHN ngày 30/01/2013 mang tên Nguyễn Thị Thanh T
- Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 16/BYT-GPHĐ ngày 23/11/2012 mang tên Nguyễn Thị Thanh T
- Giấy CMND mang tên Nguyễn Thị Thanh T (bản photo)
- 01 thùng carton loại nhỏ có niêm phong của đại diện Thanh tra Sở Y tế, đại diện Phòng Y tế quận Bình Thạnh và Nguyễn Thị Thanh T

Đội CSĐTTP về kinh tế và chức vụ Công an quận Bình Thạnh tiến hành mở niêm phong 01 thùng carton nhỏ có sự chứng kiến của ông Nguyễn Khắc M - Chuyên viên Phòng Y tế quận Bình Thạnh, ông Phạm Xuân D- Thanh tra viên Thanh tra Sở Y tế Tp.Hồ Chí Minh và Nguyễn Thị Thanh T. Đồ vật sau khi mở niêm phong bao gồm:

- 104 ống có ghi chữ “MORPHIN” bên trong chứa chất lỏng
- 20 ống có ghi chữ “EPHEDRINE” bên trong chứa chất lỏng
- 07 ống có ghi chữ “FENTANYL” bên trong chứa chất lỏng
- 15 lọ có ghi chữ “KETAMINE” bên trong chứa chất lỏng

Ngày 17/6/2020 Đội CSĐTTP về kinh tế và chức vụ bàn giao hồ sơ và vật chứng cho Đội CSĐTTP về ma túy Công an quận Bình Thạnh thụ lý giải quyết.

Ngày 30/6/2020 Cơ quan CSĐT Công an quận Bình Thạnh khởi tố vụ án hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Ngày 14/8/2020 Cơ quan CSĐT Công an quận Bình Thạnh khởi tố vụ án bổ sung, khởi tố bị can và ra Lệnh bắt tạm giam đối với Nguyễn Thị Thanh T về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức và Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Do Nguyễn Thị Thanh T bỏ trốn nên ngày 30/9/2020 Cơ

quan CSĐT Công an quận Bình Thạnh ra Quyết định truy nã đối với bị can Nguyễn Thị Thanh T. Ngày 21/12/2020 Cơ quan CSĐT Công an quận Bình Thạnh bắt được bị can Nguyễn Thị Thanh T.

Ngày 23/12/2020 Cơ quan CSĐT Công an quận Bình Thạnh ra Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố bị can Nguyễn Đức T (do xác định bị can tên thật là Nguyễn Đức T chứ không phải là Nguyễn Thị Thanh T).

Tại Cơ quan CSĐT Công an quận Bình Thạnh, Nguyễn Đức T khai nhận như sau: Bị can là nam giới đã phẫu thuật chuyển đổi giới tính của mình thành nữ giới, đồng thời sử dụng lai lịch của chị ruột là Nguyễn Thị Thanh T (bị tiểu năng từ nhỏ) để làm giấy CMND, hộ chiếu. Năm 2010 T tự đi làm thủ tục cấp giấy CMND mang tên Nguyễn Thị Thanh T và sử dụng lai lịch của T để sinh sống, kinh doanh. Mục đích việc T sử dụng lai lịch của T là do nhận thức về giới tính của bản thân, muốn sống giới tính nữ với ngoại hình nữ.

Từ tháng 7/2019 T thuê 02 căn hộ P7-30.10 và P7-34.15 Chung cư Vinhomes Central Park để mở cơ sở hoạt động kinh doanh chăm sóc sắc đẹp. T tự học cách chăm sóc sắc đẹp trên mạng nên chưa được cơ quan có cấp thẩm quyền cấp Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh. Do đó T nhờ một người quen trên mạng xã hội Facebook (không rõ lai lịch) làm dùm cho T 01 chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và 01 giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh mang tên Nguyễn Thị Thanh T với giá 750.000 đồng. Việc T sử dụng các loại giấy tờ giả trên để tạo niềm tin cho khách hàng khi đến cơ sở chăm sóc sắc đẹp của T.

T đã hoạt động chăm sóc sắc đẹp cho nhiều người đến khi bị kiểm tra. Tuy nhiên do T mới tập làm chăm sóc sắc đẹp nên khách của T chủ yếu là bạn bè đến làm để lấy kinh nghiệm, không thu tiền, chỉ khi kết thúc liệu trình chăm sóc thì mới gửi tiền nhưng chưa thỏa thuận trả là bao nhiêu. Do cơ sở kinh doanh của T ế ẩm nên thời điểm kiểm tra T chưa thu được lợi nhuận từ việc chăm sóc sắc đẹp. Các hóa đơn mà Sở Y tế thu giữ và cung cấp cho Cơ quan điều tra, T không thừa nhận là của mình và không quen biết, không chăm sóc sắc đẹp cũng như không thu tiền của những người có tên trong hóa đơn.

Quá trình hoạt động chăm sóc sắc đẹp, T đặt mua nhiều loại thuốc không rõ xuất xứ, nguồn gốc. Khoảng 02 tuần trước khi kiểm tra, T đặt mua của 01 người tên P (không rõ lai lịch) quen trên mạng xã hội nhiều loại thuốc, trong đó có các ống thuốc ghi chữ “MORPHIN”, “EPHEDRINE”, “FENTANYL”, “KETAMINE” bên trong đều chứa chất lỏng. Do T đặt mua các chất này cùng nhiều loại thuốc khác nên không nhớ giá tiền. Bản thân không có bằng cấp chuyên môn nên không biết các chất trên là ma túy. Mục đích T cất giấu số ma túy trên là để tiêm Filler (chất làm đầy) cho khách khi đến làm đẹp nhằm giảm đau, T chỉ mới mua số ma túy trên chưa sử dụng cho khách.

Đến tháng 9/2020 T biết việc Công an truy nã nên không sử dụng lai lịch của Tuyền nữa nên đã đốt bỏ các giấy tờ có tên T và tự mình đi làm lại giấy CMND và hộ chiếu mang tên Nguyễn Đức T.

Tại kết luận giám định số 236/KLGD-H ngày 30/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tp.Hồ Chí Minh kết luận:

- Chất lỏng bên trong 104 ống có ghi chữ “MORPHIN” có tổng thể tích 104ml, có Morphine
- Chất lỏng bên trong 20 ống có ghi chữ “EPHEDRINE” có tổng thể tích 20ml, có Ephedrine
- Chất lỏng bên trong 07 ống có ghi chữ “FENTANYL” có tổng thể tích 14ml, có Fentanyl
- Chất lỏng bên trong 15 lọ có ghi chữ “KETAMINE” có tổng thể tích 150ml, có Ketamine.

Tại kết luận giám định số 1462/C09B ngày 19/5/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại Tp.Hồ Chí Minh kết luận:

- Chất lỏng đựng trong 93 ống thủy tinh nhãn hiệu “MORPHIN” có tìm thấy thành phần Morphine. Hàm lượng Ephedrine dạng bazơ : 24,57mg/ml. Khối lượng Ephedrine tính theo dạng bazơ trong 20ml mẫu là 491,4mg.
- Chất lỏng đựng trong 13 lọ thủy tinh nhãn hiệu “KETAMINE” có tìm thấy thành phần Ketamine. Hàm lượng Ketamine dạng bazơ : 43,3mg/ml. Khối lượng Ketamine tính theo dạng bazơ trong 150ml mẫu là 6495mg.
- Chất lỏng đựng trong 05 ống thủy tinh nhãn hiệu “FENTANYL” có tìm thấy thành phần Fentanyl. Hiện tại phân viện khoa học hình sự không có mẫu chuẩn Fentanyl nên không giám định được hàm lượng.

Tại công văn số 494/C09B ngày 08/10/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại Tp.Hồ Chí Minh- Bộ Công an trả lời: Các chất Morphine, Fentanyl, Ephedrine, Ketamine là chất ma túy ở thể lỏng. Thực tế trong y học vẫn sử dụng các chất này làm thuốc để điều trị một số ca bệnh với đích làm giảm đau, gây mê ... khi có sự chỉ định của Bác sỹ ở Bệnh viện hoặc các Cơ quan y tế có chức năng.

Căn cứ Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định các danh mục ma túy và tiền chất thì các chất ma túy thu được thuộc các danh mục:

- + 6,495g Ketamine thuộc danh mục III, là các chất ma túy được dùng trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế, thú y theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.
- + 0,83928g Morphine và 14ml Fentanyl thuộc danh mục II, là các chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế, thú y theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.
- + 0,4914g Ephedrine thuộc danh mục IV, là các chất thiết yếu, tham gia vào cấu trúc chất ma túy.

Tại kết luận giám định số 1145/KLGD-TT ngày 06/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tp.Hồ Chí Minh kết luận: Hình dấu, chữ ký trên giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 16/BYT-GPHĐ ngày 23/11/2012 mang tên Nguyễn Thị Thanh T do Bộ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Thị Xuyên cấp và Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số 0064447/HCM-CCHN ngày 30/01/2013 mang

tên Nguyễn Thị Thanh T sinh ngày 07/6/1986 do Phó Giám đốc Sở Y tế cấp là được làm giả bằng phương pháp in phun màu.

Tại bản kết luận giám định số 1584/KLGD-TT ngày 14/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tp.Hồ Chí Minh kết luận: khẩu súng trên thuộc nhóm đồ chơi nguy hiểm cấm. Các ống kim loại là vỏ đạn sử dụng cho khẩu súng ngắn trên, các viên bi kim loại là đạn bi để gắn vào vỏ đạn.

Tại kết luận giám định số 2208/KLGD-TT ngày 01/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tp.Hồ Chí Minh kết luận:

- Dấu vân tay trên các tài liệu: Tờ khai CMND số 272433442 mang tên Nguyễn Thị Thanh T, tờ khai CMND số 272409101 mang tên Nguyễn Đức T, biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 20/01/2020 là dấu vân tay của cùng một người.

- Chữ viết của người khai trên các tài liệu: Tờ khai CMND số 272433442 mang tên Nguyễn Thị Thanh T, tờ khai CMND số 272409101 mang tên Nguyễn Đức T là chữ viết của cùng một người.

Tại bản kết luận giám định pháp y về giới tính số 01/GT.20 ngày 06/01/2021 của Trung tâm pháp y Tp.Hồ Chí Minh kết luận: đương sự Nguyễn Đức T sinh năm 1993 là nam giới.

Đối với khẩu súng và các viên đạn thu giữ, T không thừa nhận và không biết là của ai, Công an phường 22 quận Bình Thạnh đã rà soát camera và tiến hành các biện pháp xác minh chưa xác định được ai là chủ sở hữu, do đó chưa cơ sở buộc Thuận chịu trách nhiệm đối với khẩu súng trên, nên Công an phường 22 quận Bình Thạnh tiếp tục xác minh để xử lý theo quy định.

Đối với vụ án “Làm giả con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra làm rõ đối tượng có hành vi làm giả giấy tờ, khi có căn cứ Cơ quan điều tra đề nghị xử lý sau.

Vật chứng:

- 01 thùng niêm phong ký hiệu 1462/C09B có chữ ký ghi tên Trần Thị Thanh T (Giám định viên, người chứng kiến), Nguyễn Lê Thành T (Cán bộ điều tra). Bên trong mẫu vật còn lại sau giám định: Chất lỏng sau giám định có thể tích: Mẫu ký hiệu M1:40ml; Mẫu ký hiệu M2: 8ml; Mẫu ký hiệu M3: 4ml; Mẫu ký hiệu M4: 100ml.

- 01 giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 16/BYT-GPHĐ ngày 23/11/2012 mang tên Nguyễn Thị Thanh T do Bộ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Thị Xuyên cấp

- 01 chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số 006447/HCM-CCHN ngày 30/01/2013 mang tên Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 07/6/1986 do Phó Giám đốc Sở Y tế cấp.

- 01 CMND số 276115597 mang tên Nguyễn Đức T, ngày cấp 04/9/2020, nơi cấp Công an tỉnh Đồng Nai

- 01 hộ chiếu số C9285387 mang tên Nguyễn Đức T, ngày cấp 14/9/2020, nơi cấp Cục quản lý xuất nhập cảnh.

Tại bản cáo trạng số 73/CT-VKSBBTh ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 2 Điều 341 và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh thực hành quyền công tố trình bày quan điểm của Viện kiểm sát đối với vụ án, sau khi phân tích tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị mức án đối với bị cáo từ 02 đến 03 năm tù về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và từ 01 đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt 02 tội từ 03 đến 05 năm tù. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân thuộc giới tính thứ 3, lần đầu phạm tội, nhận thức pháp luật thấp để tuyên mức án nhẹ, sớm trở về phụ giúp gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thạnh, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Bản thân bị cáo mang giới tính nam, tuy nhiên muốn sống thật với ham muốn bản thân của mình, bị cáo đã đi phẫu thuật thẩm mỹ chuyển đổi giới tính của mình thành nữ giới, đồng thời sử dụng lai lịch của chị gái mình để làm giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu mang tên Nguyễn Thị Thanh T để sinh sống và kinh doanh.

Từ tháng 7/2019 Thuận thuê 02 căn hộ P7-30.10 và P7-34.15 Chung cư Vinhomes Central Park để mở cơ sở hoạt động kinh doanh chăm sóc sắc đẹp. Bị cáo tự học cách chăm sóc sắc đẹp trên mạng, sau đó nhờ một người quen trên mạng xã hội Facebook (không rõ lai lịch) làm dùm cho 01 chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và 01 giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh mang tên Nguyễn Thị Thanh T với giá 750.000 đồng. Mục đích tạo niềm tin cho khách hàng khi đến cơ sở chăm sóc sắc đẹp của bị cáo.

Quá trình hoạt động chăm sóc sắc đẹp, bị cáo đặt mua nhiều loại thuốc không rõ xuất xứ, nguồn gốc. Khoảng 02 tuần trước khi kiểm tra, bị cáo đặt mua của 01 người tên Phúc (không rõ lai lịch) quen trên mạng xã hội nhiều loại thuốc, trong đó

có các ống thuốc ghi chữ “MORPHIN”, “EPHEDRINE”, “FENTANYL”, “KETAMINE” bên trong đều chứa chất lỏng. Do Thuận đặt mua các chất này cùng nhiều loại thuốc khác nên không nhớ giá tiền. Bản thân không có bằng cấp chuyên môn nên không biết các chất trên là ma túy. Mục đích cất giấu số ma túy trên là để tiêm Filler (chất làm đầy) cho khách khi đến làm đẹp nhằm giảm đau, bị cáo chỉ mới mua số ma túy trên chưa sử dụng cho khách.

Đến tháng 9/2020, bị cáo biết việc Công an truy nã nên đốt bỏ các giấy tờ có tên Tuyền rồi tự mình đi làm lại giấy CMND và hộ chiếu mang tên Nguyễn Đức T.

Căn cứ vào Kết luận giám định số 236/KLGD-H ngày 30/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP.Hồ Chí Minh; Kết luận giám định số 1462/C09B ngày 19/5/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại TP.Hồ Chí Minh; Công văn số 494/C09B ngày 08/10/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại TP.Hồ Chí Minh-Bộ Công an và Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định các danh mục ma túy và tiền chất thì các chất ma túy thu được thuộc các danh mục: 6,495g Ketamine thuộc danh mục III, là các chất ma túy được dùng trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế, thú y theo quy định của cơ quan có thẩm quyền. 0,83928g Morphine và 14ml Fentanyl thuộc danh mục II, là các chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế, thú y theo quy định của cơ quan có thẩm quyền. 0,4914g Ephedrine thuộc danh mục IV, là các chất thiết yếu, tham gia vào cấu trúc chất ma túy.

Tại kết luận giám định số 1145/KLGD-TT ngày 06/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP.Hồ Chí Minh kết luận: Hình dấu, chữ ký trên giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 16/BYT-GPHĐ ngày 23/11/2012 mang tên Nguyễn Thị Thanh T do Thứ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Thị Xuyên cấp và Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số 0064447/HCM-CCHN ngày 30/01/2013 mang tên Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 07/6/1986 do Phó Giám đốc Sở Y tế cấp là được làm giả bằng phương pháp in phun màu.

Tại kết luận giám định số 2208/KLGD-TT ngày 01/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP.Hồ Chí Minh kết luận:

- Dấu vân tay trên các tài liệu: Tờ khai CMND số 272433442 mang tên Nguyễn Thị Thanh T, tờ khai CMND số 272409101 mang tên Nguyễn Đức T, biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 20/01/2020 là dấu vân tay của cùng một người.

- Chữ viết của người khai trên các tài liệu: Tờ khai CMND số 272433442 mang tên Nguyễn Thị Thanh T, tờ khai CMND số 272409101 mang tên Nguyễn Đức T là chữ viết của cùng một người.

Tại bản kết luận giám định pháp y về giới tính số 01/GT.20 ngày 06/01/2021 của Trung tâm pháp y TP.Hồ Chí Minh kết luận: đương sự Nguyễn Đức T sinh năm 1993 là nam giới.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, kết luận giám định, vật chứng và các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 và khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Như vậy, bị cáo đã thực hiện nhiều hành vi là làm giấy tờ mang tên người khác, dùng 02 chứng chỉ giả của cơ quan, tổ chức; tàng trữ các chất có chứa thành phần ma túy, kích thích... để phục vụ cho mục đích kinh doanh của mình. Nên Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tuy tố bị cáo về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có cơ sở, đúng với hành vi của bị cáo.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, thể hiện sự coi thường pháp luật, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính nhà nước, đe dọa đến sức khỏe, tính mạng của người khác do ngành nghề kinh doanh phẫu thuật thẩm mỹ phải có chuyên môn, phải được đào tạo và được cấp chứng chỉ hành nghề của cơ quan có thẩm quyền. Vì lợi ích vật chất, bị cáo đã bất chấp, sử dụng chứng chỉ hành nghề giả, tên giả, mục đích tránh sự kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền để hoạt động. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo tuy không nhằm mục đích mua bán, sử dụng nhưng hành vi tàng trữ nhằm mục đích phục vụ cho công việc kinh doanh, không khai báo, không được phép của cơ quan quản lý Nhà nước đã ảnh hưởng đến sự quản lý độc quyền về chất ma túy của Nhà nước, là nguy hiểm cho xã hội. Các hành vi vi phạm của bị cáo ảnh hưởng đến trật tự xã hội tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Ngay sau khi hành vi vi phạm của bị cáo bị phát hiện, bị cáo đã tiêu hủy các giấy tờ liên quan đến nhân thân của mình, sử dụng giấy tờ với tên thật là Nguyễn Đức T nhằm trốn tránh sự phát hiện của cơ quan pháp luật. Hành vi này của bị cáo là thủ đoạn tinh vi, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm m khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo bỏ trốn nên cơ quan điều tra đã ra lệnh truy nã và bắt bị cáo theo lệnh truy nã. Hành vi của bị cáo gây khó khăn cho công tác điều tra vụ án. Do đó hình phạt áp dụng đối với bị cáo phải nghiêm khắc theo quy định tại Điều 249 và 341 Bộ luật hình sự, mới có tác dụng giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải; nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Đối với 01 khẩu súng thu giữ tại căn hộ bị cáo thuê, do không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã xử lý. Đối với hành vi làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; Cơ quan điều tra đang thụ lý, giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

+ 01 thùng niêm phong ký hiệu 1462/C09B có chữ ký ghi tên Trần Thị Thanh T (Giám định viên, người chứng kiến), Nguyễn Lê Thành T (Cán bộ điều tra). Bên trong mẫu vật còn lại sau giám định: Chất lỏng sau giám định có thể tích: Mẫu ký hiệu M1:40ml; Mẫu ký hiệu M2: 8ml; Mẫu ký hiệu M3: 4ml; Mẫu ký hiệu M4: 100ml. 01 giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 16/BYT-GPHĐ ngày 23/11/2012 mang tên Nguyễn Thị Thanh T do Thứ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Thị Xuyên cấp. 01 chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số 006447/HCM-CCHN ngày 30/01/2013 mang tên Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 07/6/1986 do Phó Giám đốc Sở Y tế cấp. Cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 CMND số 276115597 mang tên Nguyễn Đức T, ngày cấp 04/9/2020, nơi cấp Công an tỉnh Đồng Nai; 01 hộ chiếu số C9285387 mang tên Nguyễn Đức T, ngày cấp 14/9/2020, nơi cấp Cục quản lý xuất nhập cảnh. Trả lại cho bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội: “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 341; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm m khoản 1 Điều 52; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Đức T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho 02 tội là 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 thùng niêm phong ký hiệu 1462/C09B có chữ ký ghi tên Trần Thị Thanh T (Giám định viên, người chứng kiến), Nguyễn Lê Thành T (Cán bộ điều tra). Bên trong mẫu vật còn lại sau giám định: Chất lỏng sau giám định có thể tích: Mẫu ký hiệu M1:40ml; Mẫu ký hiệu M2: 8ml; Mẫu ký hiệu M3: 4ml; Mẫu ký hiệu M4: 100ml.

- Lưu hồ sơ vụ án: 01 giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 16/BYT-GPHĐ ngày 23/11/2012 mang tên Nguyễn Thị Thanh T do Bộ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Thị Xuyên cấp. 01 chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số 006447/HCM-CCHN ngày 30/01/2013 mang tên Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 07/6/1986 do Phó Giám đốc Sở Y tế cấp.

- Trả lại cho bị cáo: 01 CMND số 276115597 mang tên Nguyễn Đức T, ngày cấp 04/9/2020, nơi cấp Công an tỉnh Đồng Nai; 01 hộ chiếu số C9285387 mang tên Nguyễn Đức T, ngày cấp 14/9/2020, nơi cấp Cục quản lý xuất nhập cảnh.

Theo Biên bản giao nhận vật chứng lập hồi 15 giờ 15 phút ngày 04/3/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về án phí và quyền kháng cáo:

- Áp dụng Điều 135, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- Công an Q. Bình Thạnh;
- THA Dân sự Q. Bình Thạnh;
- PC.27 Công an TP. HCM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Hoan